

Số: 11.32/SGDDĐT-CNTT
V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
CNTT năm học 2013 - 2014

Kiên Giang, ngày 12 tháng 9 năm 2013

Kính gửi:

- Các Phòng Giáo dục và Đào Tạo;
- Các trung tâm GDTX và trực thuộc;
- Các trường THPT và DTNT;
- Trường Trung cấp KT Nghiệp vụ.

Căn cứ công văn số 6072/BGDĐT-CNTT ngày 04 tháng 9 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2013-2014 về CNTT, Sở Giáo dục - Đào tạo hướng dẫn việc triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) cho năm học 2013- 2014 như sau:

I. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Quán triệt văn bản quy phạm pháp luật về CNTT

Quán triệt tinh thần công tác ứng dụng CNTT và đào tạo nguồn nhân lực CNTT là công tác thường xuyên và lâu dài của ngành giáo dục, tiếp tục phát huy các kết quả đạt được trong các năm qua.

Các phòng giáo dục đào tạo (phòng GDĐT) và các đơn vị trực thuộc Sở tổ chức quán triệt và nâng cao nhận thức, trách nhiệm đến toàn thể cán bộ, giáo viên trong ngành ở địa phương, trước hết cho lãnh đạo các đơn vị, các cơ sở giáo dục và đào tạo về tinh thần và nội dung của các văn bản quan trọng sau:

a) Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở GDMN, GDPT và GDTX;

Đây là Thông tư quan trọng nhất để các cơ sở Giáo dục quán triệt triển khai nhiệm vụ CNTT trong năm học.

b) Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

<http://vanban.moet.gov.vn/?page=1.15&script=viewdoc&view=20344&opt=brpage>

Đây là Nghị định mới ban hành, thay thế Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008.

Và các văn bản đã ban hành trước đây gồm:

c) Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 1/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020;

d) Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

e) Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 6 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

f) Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về sử dụng phần mềm tự do mã nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.

2. Đổi mới tư duy đầu tư theo công nghệ mới

Triển khai CNTT theo các công nghệ mới:

Stt	Tư duy cũ	Tư duy công nghệ mới
1.	<p><i>Phân tán, riêng lẻ:</i> Mỗi trường học có hệ thống riêng.</p> <p>Phần mềm tại chỗ phải được cài đặt ở mỗi trường.</p>	<p><i>Tập trung:</i> Một hệ thống máy chủ tập trung cấp Sở, cấp Phòng có thể cung cấp dịch vụ cho tất cả các trường học.</p> <p>Phần mềm <i>trực tuyến:</i> Các trường chỉ cần tên và mật khẩu truy cập vào mạng Internet để sử dụng, không cần cài đặt, bảo dưỡng.</p>
2.	<p>Tốn nhiều công sức cài đặt, bảo dưỡng phần mềm song hệ thống vẫn không chạy được.</p>	<p>Cấp trung ương sẽ cập nhật, bảo dưỡng phần mềm trên quy mô toàn quốc.</p> <p>Không cần chuyên viên tin học để quản trị hệ thống, cài đặt phần mềm quản lý.</p>
2.	<p>Sở hữu vật chất (máy tính, máy</p>	<p>Có thể thuê dịch vụ như thuê phần</p>

	chủ, phần mềm ...).	mềm. Lưu ý: Các cơ quan quản lý giáo dục (phòng, trường) phải làm chủ sở hữu cơ sở dữ liệu giáo dục. Không để các công ty sở hữu và khai thác tài sản dữ liệu giáo dục vào mục đích kinh doanh của họ.
--	---------------------	---

3. Sử dụng sổ sách điện tử (theo hướng dẫn số 62072 BGDĐT-CNTT)

Năm học 2013-2014, các phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường học nên chuyển sang dùng tối đa sổ sách điện tử được in ra từ các phần mềm quản lý nhà trường, thay vì phải mua sổ sách in trên giấy.

4. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong điều hành và quản lý giáo dục

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác điều hành và quản lý hành chính tại các phòng GDĐT và các trường học. Cụ thể:

a) Phần mềm phổ cập giáo dục (tức Hệ thống thông tin quản lý phổ cập và chống mù chữ): Do Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp để dùng thống nhất trong toàn ngành;

b) Bước đầu triển khai hệ thống Quản lý thông tin kiểm định chất lượng giáo dục khối Mầm non.

Lưu ý: Các đơn vị phòng Giáo dục và Đào tạo phải tiến hành tập huấn phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục Mầm non theo công văn hướng dẫn số 1040/SGDĐT-KTKĐCLGD ngày 25/8/ 2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

c) Triển khai các hoạt động cụ thể hướng dẫn tại Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT như mô hình website tập trung, có tích hợp hệ thống phần mềm quản lý giáo dục trực tuyến (online). Theo đó, phụ huynh học sinh có thể xem miễn phí trên website và qua e-mail để thông báo kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; có thể in ra các sổ sách điện tử cho cá nhân học sinh và cho nhà trường;

d) Các thủ tục chung của toàn ngành được đặt tại trang web cải cách hành chính của Bộ <http://cchc.moet.gov.vn>.

e) Phần mềm hỗ trợ sắp xếp thời khóa biểu phiên bản 3.0 được tải về miễn phí tại địa chỉ www.moet.gov.vn (mục Tiện ích > Tải xuống có địa chỉ tại

<http://www.moet.gov.vn/?page=13.3>) hoặc <http://edu.net.vn>;

5. Xây dựng website của phòng giáo dục và đào tạo và trường theo mô hình mới.

Tổ chức triển khai các hoạt động cụ thể hướng dẫn tại Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT, trong đó:

a) Triển khai công nghệ mới lập website của phòng GDĐT. Theo đó các phòng GDĐT chỉ cần đầu tư một hệ thống website tập trung, trong đó có các trang web riêng cho các trường tiểu học, trung học cơ sở và mầm non và mỗi trường có quyền quản trị riêng trang web của mình. Tránh tình trạng mỗi trường phải mua một tên miền riêng, thuê máy chủ đặt website riêng, gây tốn kém, không hiệu quả và không bền vững do thiếu đội ngũ kỹ thuật chăm sóc;

Lưu ý: Trong năm học 2013-2014 các đơn vị phòng giáo dục và đào tạo phải có Website với tên miền **.edu.vn** và Sở sẽ có các tiêu chí chấm điểm các Website vào cuối năm học.

b) Đối với các đơn vị trực thuộc Sở thì không cần phải mua tên miền riêng, thuê máy chủ đặt website riêng, gây tốn kém. Nếu đơn vị nào chưa có website riêng và đã thiết kế xong hoàn chỉnh, có địa chỉ IP tĩnh (có thuê đường FTTH thì đã có IP tĩnh) thì có thể liên hệ với Sở để đăng ký subdomain theo tên miền chung của Sở (kiengiang.edu.vn).

c) Khai thác website và cung cấp nội dung cho website của Sở GDĐT .

Thường xuyên hướng dẫn, phổ biến cho cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, học sinh khai thác, sử dụng thông tin trên hệ thống website của Bộ và Sở GDĐT tại các địa chỉ <http://www.moet.gov.vn>, <http://www.kiengiang.edu.vn>, Cụ thể:

- Các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản điều hành quản lý giáo dục.

- Các thủ tục hành chính của ngành giáo dục.

- Tham gia xây dựng các nguồn tài nguyên giáo dục, học liệu điện tử, các thư viện điện tử để chia sẻ dùng chung qua Website của Bộ, Sở.

6. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong điều hành và quản lý giáo dục

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác điều hành và quản lý hành chính tại sở GDĐT, các phòng GDĐT và các trường học. Cụ thể:

a) Các đơn vị phổ biến cách sử dụng các phần mềm soạn bài giảng e-Learning như Adobe, Lecture Maker... tới tất cả giáo viên;

b) Phần mềm hỗ trợ sắp xếp thời khóa biểu phiên bản 3.0 được tải về miễn phí tại địa chỉ www.kiengiang.edu.vn mục Tài nguyên\Tiện ích hoặc tại địa chỉ: <http://www.moet.gov.vn/?page=13.3>, <http://edu.net.vn>;

c) Sử dụng thống nhất phần mềm Phổ cập Giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp để dùng thống nhất;

d) Các đơn vị trường học tiếp tục thực hiện công văn số 27/SGDDĐT-CNTT ngày 09/01/2012 về việc triển khai ứng dụng phần mềm SMAS 2.0 vào công tác quản lý trường học

e) Tiếp tục khai thác phòng họp trực tuyến <http://hop.kiengiang.edu.vn>, lãnh đạo chỉ đạo cán bộ nghiên cứu sử dụng thuần thục phần mềm cũng như cách khắc phục lỗi thiết bị và khi họp thì cán bộ phụ trách phòng họp phải có mặt trực tiếp để điều khiển phòng họp.

f) Các đơn vị cần tạo điều kiện phù hợp về số tiết dạy cho giáo viên phụ trách kiêm nhiệm CNTT tại đơn vị (*giảm tiết, tính thêm tiết phụ trội*) để hiệu quả triển khai ứng dụng CNTT được đáp ứng kịp thời. Đối với giáo viên dạy môn tin học mà được phân công quản lý phòng máy thì yêu cầu các đơn vị thực hiện đúng theo thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT về việc ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.

7. Không tổ chức hoặc tham gia tổ chức các cuộc thi với mục đích quảng cáo liên quan đến sản phẩm của các tổ chức kinh doanh.

Khi có các công ty, tập đoàn trong và ngoài nước gửi công văn hoặc liên hệ tổ chức các cuộc thi CNTT, đề nghị các Phòng Giáo dục và các trường trực thuộc Sở tham khảo ý kiến chỉ đạo hướng dẫn thống nhất của Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng CNTT).

Các phòng giáo dục và đào tạo tuyệt đối **không** tổ chức hoặc tham gia hưởng ứng các cuộc thi mang tính chất quảng cáo trá hình: Các cuộc thi máy tính, các cuộc thi sử dụng phần mềm máy tính, các cuộc thi mang tính sử dụng các sản phẩm cụ thể của một công ty cụ thể.

8. Triển khai chương trình công nghệ giáo dục và e-Learning

Chỉ đạo ứng dụng CNTT trong học tập và giảng dạy theo hướng người học có thể học qua nhiều nguồn học liệu; hướng dẫn cho người học biết tự khai thác và ứng dụng CNTT vào quá trình học tập của bản thân, thay vì chỉ tập trung vào việc chỉ đạo giáo viên ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trong tiết giảng.

a) Tiếp tục triển khai cuộc thi “Thiết kế hồ sơ bài giảng e-Learning” do Bộ GDĐT và Quỹ Laurence S.Ting tổ chức, với khẩu hiệu chung “*Trong mỗi học kỳ, mỗi giáo viên xây dựng ít nhất một bài giảng điện tử.*”

Chủ đề mới về xây dựng nội dung e-Learning là “*Dư địa chí*”.

Website cuộc thi: <http://thi-baigiang.moet.gov.vn>

b) Tạo thư viện học liệu mở: Huy động giáo viên tham gia đóng góp các bài trình chiếu, bài giảng e-Learning về sở GDĐT (*đối với cấp Phòng Giáo dục trong năm phải có 5 bài, còn các đơn vị trực thuộc trong năm phải*

có 2 bài). Sau đó, sở GDĐT tuyên chọn và gửi về Bộ GDĐT (qua Cục CNTT) để tổ chức đánh giá, trao giải thưởng toàn quốc và đưa lên mạng chia sẻ dùng chung. Theo đó, học sinh có thể khai thác thư viện bài giảng e-Learning để tự học;

c) Các hoạt động về ứng dụng CNTT trong dạy và học gồm:

- Soạn giáo án, bài trình chiếu và bài giảng điện tử;
- Tích cực áp dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học và thí nghiệm ảo.

d) Tích cực triển khai soạn bài giảng điện tử bằng các phần mềm công cụ e-Learning.

9. Ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy và học

a) *“Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong trường phổ thông nhằm đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên tự tích hợp CNTT vào từng môn học thay vì học trong môn tin học. Giáo viên các bộ môn **chủ động tự soạn và tự chọn tài liệu và phần mềm** (mã nguồn mở - nếu có thể) để giảng dạy ứng dụng CNTT” (Theo Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 01/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ).*

Các Phòng GDĐT, các trường chỉ đạo, tổ chức hướng dẫn cụ thể cho giáo viên các môn học tự triển khai việc tích hợp, lồng ghép việc sử dụng các công cụ CNTT vào quá trình dạy các môn học của mình nhằm tăng cường hiệu quả dạy học qua các phương tiện nghe nhìn, kích thích sự sáng tạo và độc lập suy nghĩ, tăng cường khả năng tự học, tự tìm tòi của người học. Ví dụ: Giáo viên bộ môn dạy nhạc cần tự khai thác, trực tiếp sử dụng các phần mềm dạy nhạc phù hợp với nội dung và phương pháp của môn nhạc, không sử dụng giáo viên tin học soạn chương trình dạy nhạc thay cho giáo viên dạy nhạc. Giáo viên môn văn có thể tích hợp dạy phương pháp trình bày văn bản. Tương tự như vậy với các môn học khác;

b) Các giáo viên cần tích cực, chủ động tham khảo và sử dụng các phần mềm ứng dụng tích hợp vào các môn học trên website <http://edu.net.vn> để cùng chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi học tập;

c) Khuyến khích giáo viên chủ động tự soạn giáo án, bài giảng và tài liệu giảng dạy để ứng dụng CNTT trong các môn học;

d) Không dùng thuật ngữ “giáo án điện tử” cho các bài trình chiếu powerpoint. Tham khảo mẫu giáo án đã được đưa lên mạng giáo dục. Phòng CNTT sẽ kết hợp với Phòng GDTrH tổ chức hội thảo thống nhất khái niệm trình chiếu và bài giảng điện tử.

10. Công tác thi tốt nghiệp THPT, thi và tuyển sinh ĐH, CĐ, TCCN

Các trường THPT khai thác cảm nang điện tử *Những điều cần biết về thi và tuyển sinh*, thư viện đề thi tại địa chỉ <http://thi.moet.gov.vn>. Từ tháng 11, các trường THPT và DTNT, các Trung tâm GDTX hướng dẫn cho HS khai thác (Sở sẽ có hướng dẫn cho các đơn vị).

11. Khai thác, quản lý các thiết bị, sử dụng CNTT và dạy học bằng mã nguồn mở.

Quán triệt và triển khai Thông tư 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do mã nguồn mở trong các cơ sở giáo dục. Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên và cài đặt phần mềm mã nguồn mở.

Các đơn vị trực thuộc và phòng giáo dục phải đưa các phần mềm mã nguồn mở nói trên vào chương trình dạy môn tin học chính khóa, tin học văn phòng lớp 11 (hoạt động giáo dục nghề phổ thông) và cài đặt cho các máy tính sử dụng trong các trường học và trong các phòng ban của phòng giáo dục.

Các đơn vị không mua bản quyền Microsoft Office vì Bộ Thông tin và Truyền thông đã mua bản quyền số lượng lớn và đã cấp phép sử dụng cho ngành giáo dục để cấp cho các trường sử dụng (Cục Công nghệ thông tin - Bộ GDĐT chịu trách nhiệm quản lý và cấp bản quyền này cho các đơn vị và các trường).

Các đơn vị trường học tiếp tục thực hiện sổ quản lý phòng máy và hồ sơ lý lịch máy tính, sổ theo dõi sử dụng ghi nhận các tiết dạy hàng tuần có sử dụng các thiết bị trên.

Sở GD&ĐT khi kiểm tra sẽ căn cứ vào các loại sổ quản lý trên để đánh giá tình hình việc sử dụng và quản lý thiết bị tại mỗi đơn vị.

12. Tập huấn, bồi dưỡng về CNTT cho giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục.

a) Phòng CNTT Sở có trách nhiệm chủ trì xây dựng và triển khai chương trình đào tạo và bồi dưỡng về CNTT cho nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục; hướng dẫn chương trình bồi dưỡng, tập huấn cho phù hợp với chuẩn kiến thức và kỹ năng theo hướng hiện đại và thiết thực;

b) Trong năm học 2013-2014 Sở sẽ tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên theo phương thức mới qua hệ thống phòng họp trực tuyến.

c) Sở sẽ cung cấp tất cả chương trình và tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cho giáo viên công khai trên website của Sở GDĐT để giáo viên có điều kiện tham khảo và tự đọc trước.

d) Khuyến khích cung cấp tài liệu bồi dưỡng cơ bản về CNTT để giáo viên tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng.

e) Trong công tác tuyển dụng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, cần kiểm tra kiến thức và kỹ năng tối thiểu về CNTT bằng khả năng đáp ứng được yêu cầu công việc thực tế; không áp dụng theo hình thức kiểm tra việc có hay không có chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C.

13. Tiếp tục triển khai dạy tin học trong nhà trường

Tiếp tục triển khai giảng dạy môn tin học và nâng cao kỹ năng sử dụng CNTT cho học sinh phổ thông các cấp học. Cụ thể:

a) Đối với trường tiểu học, trung học cơ sở, GDTX ở những nơi có điều kiện về máy tính, giáo viên cần triển khai dạy ứng dụng CNTT theo cách tích hợp trực tiếp vào trong các môn học như đã hướng dẫn ở trên; không nhất thiết theo chương trình và sách tự chọn một cách cứng nhắc;

b) Khuyến khích giáo viên và học sinh sử dụng phần mềm mã nguồn mở trong và ngoài các giờ học tin học;

c) Cập nhật chương trình, nội dung giảng dạy theo hướng mô đun kiến thức hiện đại, thiết thực và mềm dẻo thay vì chỉ dùng một bộ chương trình và sách tin học;

Ưu tiên đảm bảo học sinh sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng mã nguồn mở, e-mail và khai thác Internet phục vụ cho học tập, trước khi học lập trình.

14. Các phòng GDĐT cần tăng cường đầu tư hạ tầng cơ sở CNTT trong trường học.

Tăng cường đầu tư hạ tầng thiết bị CNTT phục vụ cho ứng dụng CNTT và dạy môn tin học một cách hiệu quả và thiết thực. Cụ thể:

a) Để phục vụ công tác quản lý và điều hành giáo dục, mỗi trường ít nhất có hai máy tính, có máy in, webcam và một điện thoại đàm thoại. Ở những nơi có điều kiện, mỗi tổ bộ môn trong trường có máy tính dùng riêng.

Cần tập trung nguồn nhân lực, kinh phí đầu tư trang thiết bị CNTT thiết yếu (máy tính, máy in, máy chiếu hoặc TV LCD, led) cho tất cả các trường học, đặc biệt là các trường vùng khó khăn, trước khi đầu tư các thiết bị đắt tiền và ít phổ dụng.

Ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng: ít nhất có 2 máy tính và thiết bị ngoại vi cho các trường ở vùng khó khăn, các trường mầm non để ưu tiên cho giáo viên có điều kiện tiếp cận với CNTT, tiếp cận với Internet và phục vụ công tác quản lý giáo dục. Khuyến khích đầu tư trang thiết bị CNTT cho các trường

THCS, tiêu học đề giáo viên ứng dụng CNTT theo hướng tích hợp trực tiếp vào trong các môn học do mình giảng dạy.

b) Với giáo dục mầm non, tập trung đầu tư máy tính và kết nối Internet với mục tiêu chính yếu là phục vụ công tác quản lý, đảm bảo thông tin liên lạc và giúp giáo viên bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn; xây dựng mô hình thông tin giáo dục tập trung, trực tuyến để cung cấp cho các trường mầm non khai thác và sử dụng.

c) Ưu tiên hỗ trợ kinh phí đầu tư trang thiết bị, máy tính kết nối mạng cho các trường ở vùng khó khăn hoặc các trường chưa có thiết bị kết nối.

15. Các đơn vị trực thuộc cần tăng cường đầu tư hạ tầng cơ sở CNTT.

Để phục vụ công tác dạy môn Tin học và ứng dụng CNTT trong quản lý, trong dạy và học các môn học khác, các đơn vị trực thuộc trang bị máy tính nối mạng nội bộ và nối Internet, đảm bảo tỉ lệ số học sinh/máy tính.

Các phòng máy của Trung tâm GDTX, Trường THPT và các đơn vị trực thuộc đã được tập huấn Quản trị mạng Windows Server 2008 trước đây cần phải tiến hành thiết kế mạng theo mô hình đã học. (Hoặc liên hệ phòng CNTT để được tư vấn).

16. Nâng cấp kết nối mạng giáo dục và tích cực triển khai cáp quang

Các phòng GDĐT và các đơn vị trực thuộc sở Cần hoàn thiện, nâng cấp kết nối Internet băng thông rộng. Triển khai kết nối bằng cáp quang FTTH giá ưu đãi 400.000 đ/tháng (*chưa có thuế*) của Viettel hoặc VNPT. Nếu có nhu cầu và có điều kiện kinh phí.

17. Thiết lập và sử dụng hệ thống e-mail

Tiếp tục triển khai hệ thống thư điện tử e-mail theo tên miền của ngành giáo dục để cung cấp miễn phí cho các cơ sở giáo dục và cán bộ, giáo viên.

Mỗi cán bộ và giáo viên có ít nhất một địa chỉ e-mail của ngành, có tên dưới dạng @tên-cơ-sở-giáo-dục.edu.vn, trong đó tên-cơ-sở-giáo-dục có thể là tên trường, tên phòng.

18. Tổ chức hội thảo và tập huấn ứng dụng CNTT

a) Trong năm học Sở sẽ tổ chức 1 số cuộc hội thảo về chuyên đề ứng dụng CNTT.

b) Tổ chức tập huấn tiếp lớp thiết kế Website, quản trị website cho khối Trường THPT, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

c) Thiết lập website, công thông tin điện tử và e-mail theo công nghệ mới.

19. Tổ chức ngày Hội CNTT và Đồ dùng dạy học tự làm.

a) Ngay từ đầu năm học các đơn vị trực thuộc Sở và phòng Giáo dục phải có kế hoạch chuẩn bị tuyển chọn các sản phẩm như: (Bài giảng điện tử, đồ dùng dạy học tự làm...) để chuẩn bị cho ngày hội CNTT và đồ dùng dạy học tự làm lần III năm học 2013-2014.

b) Thời gian từ ngày 01/10/2013 đến 31/12/2013 các đơn vị trực thuộc và khối phòng Giáo dục sẽ tổ chức tuyển chọn sản phẩm trước. (Nếu có điều kiện các đơn vị phòng Giáo dục nên tổ chức ngày hội CNTT và đồ dùng dạy học tự làm cấp huyện)

c) Thời gian nộp bài giảng điện tử về Sở dự thi vào ngày 12/2/2014.

-Đối với cấp phòng Giáo dục số bài giảng đăng ký dự thi không vượt quá 30 bài.

-Đối với các đơn vị trường và trung tâm trực thuộc Sở, số bài giảng đăng ký dự thi không vượt quá 10 bài.

d) Thời gian nộp đồ dùng dạy học tự làm sẽ có thông báo sau.

II. CÔNG TÁC THI ĐUA VÀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Sở GDĐT tổ chức đánh giá, xếp hạng và khen thưởng các đơn vị, cơ sở giáo dục, các cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc ứng dụng CNTT. Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ hướng dẫn công nhận danh hiệu “Giáo viên giỏi ứng dụng CNTT”, có giá trị tương đương như danh hiệu “Giáo viên dạy giỏi”.

Tổ chức báo cáo điển hình và tuyên dương, khen thưởng mô hình triển khai ứng dụng CNTT điển hình tiên tiến cấp trường và cấp Phòng Giáo dục và Đào tạo với danh hiệu ‘Trường học điện tử », ‘Phòng giáo dục và đào tạo điện tử’ (Sẽ có hướng dẫn riêng).

Các phòng GDĐT và các đơn vị trực thuộc chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định tại *Kế hoạch thời gian năm học* của Sở GDĐT.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các đơn vị trực thuộc, Phòng GDĐT chỉ đạo và phổ biến đến các cơ sở giáo dục trực thuộc tinh thần triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học về CNTT.

Xây dựng và củng cố Nhóm chuyên trách CNTT của các đơn vị trực thuộc, tổ CNTT của các phòng GDĐT có trách nhiệm tham mưu và giúp lãnh đạo chỉ đạo và đôn đốc triển khai, tổng hợp báo cáo gửi về Sở GDĐT các hoạt động về ứng dụng CNTT trong quản lý, trong dạy và học.

Trong quá trình thực hiện, các đơn vị trực thuộc và Phòng GDĐT, cần phối hợp chặt chẽ với phòng CNTT.

Thống nhất việc chỉ đạo, truyền đạt thông tin và chuyển giao công nghệ về CNTT với Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang qua địa chỉ e-mail: phongcntt.sokiengiang@moet.edu.vn và qua mạng tại phòng họp trực tuyến <http://hop.edu.net/kiengiang>. Nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Sở GDĐT để xem xét giải quyết./. *ch*

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- Ban Giám đốc (để b/c)
- Các Phòng ban Sở (để phối hợp chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để thực hiện);
- Website Sở;
- Lưu: VT, Phòng CNTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Quang Bảo

HƯỚNG DẪN SO SÁNH, KHUYẾN CÁO MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Số TT	Không nên làm	Nên làm
1.	Hệ thống video conference : Đắt tiền, kém hiệu quả và không thích hợp với các cơ sở giáo dục.	Sử dụng web conference miễn phí cho các sở và các phòng. Dùng thử tại: http://hop.edu.net.vn/thunghiem Tiết kiệm, hiệu quả, dễ sử dụng, không đòi hỏi đầu tư nhiều. Tổ chức họp giao ban, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, thi giáo viên dạy giỏi qua web conference. Nhiều Phòng GD đã sử dụng rất hiệu quả hệ thống này. Hướng dẫn mua sắm tại đây http://edu.net.vn/media/p/455115.aspx
2.	Phần mềm thương mại khép kín. Chuyển từ sử dụng MS Office sang Apache Open Office.	Phần mềm mã nguồn mở, miễn phí, không vi phạm bản quyền. Thí dụ: Chuyển từ MS Office sang Apache OpenOffice (AOO) thay cho OOO) http://www.openoffice.org/ Hoặc sang Libre Office http://www.libreoffice.org/download/ Dùng Firefox, Chrome, Unikey... <u>Xem Thông tư 08/2010/TT-BGDĐT Hướng dẫn về sử dụng PMMNM.</u>
3.	Môi trường học đi thuê tên miền riêng và thuê chỗ đặt website riêng.	Mỗi Sở làm một hệ thống cổng thông tin, cấp cho mỗi trường học một trang để họ chủ động quản lý, điều hành. Cần tích hợp hệ thống quản lý giáo dục vào website. Cục CNTT hướng dẫn trực tiếp mô hình cấp sở, phòng và có thể bước đầu hỗ trợ server các đơn vị sở, phòng gặp khó khăn.
4.	Hệ thống quản lý trường học gài đặt tại các trường học. Khó khăn: Gài đặt, nhân lực và vận hành. Nhất là mỗi khi cập nhật, nâng cấp. Thường xuyên mất thời gian bị gọi đi tập huấn.	Công nghệ mới: Hệ thống quản lý trường học trực tuyến được tích hợp trực tiếp vào cổng thông tin điện tử, website của Sở và của Phòng GD&ĐT. (Phân cấp đến cấp Phòng). Ưu điểm: Việc nâng cấp cập nhật chỉ cần được thực hiện trên máy chủ. Các trường không phải lo máy chủ và nhân lực gài đặt, bảo dưỡng. Gắn liền với hệ thống Cloud Computing thì càng tốt.
5.	Học theo chương trình cứng, sách cứng. Nhờ chuyên viên tin học làm thay.	Khuyến khích các trường và giáo viên chủ động dạy ứng dụng CNTT một cách mềm dẻo, sáng tạo và thiết thực. Mỗi giáo viên môn học tự chủ động khai thác ứng dụng CNTT.

6.	Chỉ sử dụng tài liệu in để tra cứu trong kỳ thi tuyển sinh ĐH, CĐ	Sử dụng tối đa công thông tin thi và tuyển sinh http://thi.moet.gov.vn Có đầy đủ thông tin cần thiết. Tra cứu thuận tiện, miễn phí.
7.	Chỉ sử dụng powerpoint.	Sử dụng công cụ soạn bài giảng điện tử e-Learning với - Adobe Presenter - Lecture Maker. Tải về http://edu.net.vn/media/p/455198.aspx
8.	Tìm kiếm văn bản hành chính và văn bản quy phạm pháp luật bằng giấy	Tra cứu tại http://vanban.moet.gov.vn Cán bộ, giáo viên cần đọc Thông tư 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 hướng dẫn thể thức văn bản hành chính do Bộ Nội vụ ban hành: http://vanban.moet.gov.vn/?page=1.15&script=viewdoc&view=20019&opt=brpage Cán bộ quản lý giáo dục cần đọc Thông tư 25/2011/TT-BTP ngày 27/12/2011 về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và văn bản quy phạm pháp luật liên tịch do Bộ Tư pháp ban hành. http://vanban.moet.gov.vn/?page=1.15&script=viewdoc&view=20140&opt=brpage
9.	Chỉ nối ADSL bằng cáp đồng	Nối cáp quang FTTH 400.000đ/tháng đối với các cơ sở giáo dục. Các Sở và Phòng GDĐT nên nối bằng cáp quang. Khuyến khích các trường nói chung và THPT nói riêng, có điều kiện thì nên nối. Ưu điểm : Tốc độ cao, ổn định, rẻ.